

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA -
RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
MSDN: 0101376672
Số: 448 /BC-HABECO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH NĂM 2023

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương.

Căn cứ Nghị định số: 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp,

Thực hiện quy định về công bố thông tin, Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (“HABECO”) xin báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 CỦA HABECO.

1. Tình hình chung:

Năm 2023, tiếp tục là năm có nhiều biến động do tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp dẫn đến khủng hoảng năng lượng, lạm phát, làm cho giá nguyên vật liệu giữ ở mức cao. Những yếu tố này đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thu nhập của người tiêu dùng giảm, từ đó ảnh hưởng lớn đến sức mua những sản phẩm không thiết yếu như bia, rượu, nước giải khát. Bên cạnh đó, việc dừng hoạt động đối với các cơ sở karaoke chưa đạt tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy và việc siết chặt kiểm tra nồng độ cồn khi tham gia giao thông kéo dài đặc biệt là trong dịp lễ Tết... cũng tác động không nhỏ đến hoạt động tiêu thụ của ngành.

Theo đánh giá của các chuyên gia nghiên cứu thị trường, trong năm 2023,

ngành bia có sự suy giảm do ảnh hưởng từ khó khăn chung của nền kinh tế. Để giành thị phần, các hãng đều đang tích cực thực hiện nhiều hoạt động truyền thông, các chương trình khuyến mại với giá trị cao, giải thưởng hấp dẫn hướng tới người tiêu dùng..., tạo nên sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt trên thị trường.

Trước những khó khăn, thách thức nêu trên, tập thể cán bộ công nhân viên HABECO đã luôn cố gắng khắc phục những khó khăn, xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp, phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

2.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính đạt 6.251,4 tỷ đồng bằng 84,8% so với kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 424,6 tỷ đồng tăng 55,0% so với kế hoạch.
- Mức cổ tức năm 2023 dự kiến: 11,5%

2.2. Các chỉ số tài chính năm 2023:

- Hệ số phản ánh khả năng thanh toán được đảm bảo (>1);
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 14,41%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 7,79%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 5,73%;
- Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu thấp: 0,32.

Các số liệu trên cho thấy, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng HABECO vẫn đảm bảo được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cân đối, an toàn, thực hiện được mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

3. Những giải pháp của HABECO đã thực hiện trong năm 2023:

3.1. Công tác thị trường : Trong năm 2023, HABECO đã triển khai nhiều hoạt động mang tính chiến lược để thúc đẩy công tác bán hàng, cụ thể:

- *Chiến lược định vị thương hiệu và phát triển sản phẩm:* Nghiên cứu, cải tiến chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng. Nâng cấp bao bì, nhãn mác nhằm phù hợp thị hiếu người tiêu dùng đặc biệt là nhóm khách hàng trẻ.

- *Chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu:* Tập trung gia tăng giá trị thương hiệu, nâng cao chất lượng truyền thông thương hiệu, gia tăng tần suất, độ phủ quảng cáo trên các kênh truyền thống và hiện đại. Xây dựng các hoạt động trải nghiệm của khách hàng với thương hiệu thông qua các hoạt động truyền thông quảng bá trực tiếp tạo nên sự kết nối đa chiều với người tiêu dùng.

- *Chiến lược xúc tiến thương mại:* Xây dựng Chương trình khuyến mại cho người tiêu dùng thích ứng với biến động của thị trường để gia tăng sức cạnh tranh của thương hiệu, gia tăng sự ủng hộ của người tiêu dùng, hỗ trợ phát triển phân phối và kinh doanh của HABECO nhằm bảo vệ và mở rộng thị trường.

- *Chiến lược phân phối và phát triển thị trường:* Mang tính tập trung và cụ thể hóa, phù hợp với đặc tính thị trường, bối cảnh cạnh tranh và nguồn lực của HABECO trên từng khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam. Kiểm soát hệ thống phân phối và hệ thống điểm bán, đa dạng hóa mô hình phân phối của HABECO thông qua kênh Thương mại điện tử, kênh bán hàng hiện đại.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị thành viên để thực thi chiến lược thị trường đồng bộ, gia tăng hiệu quả đầu tư đối với các hoạt động tại thị trường. Triển khai các giải pháp: mở nhà phân phối và các điểm bán, triển khai các chương trình xúc tiến bán hàng hướng tới người tiêu dùng, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán.

Năm 2023, cũng là năm đánh dấu một bước phát triển lớn trong hoạt động xuất khẩu của HABECO khi bước đầu thành công trong việc ký kết được hợp đồng xuất khẩu Bia Hà Nội với thị trường Mỹ, một thị trường với những yêu cầu khắt khe đối với hàng hóa nhập khẩu.

3.2. Công tác vật tư nguyên liệu :

Năm 2023, giá của một số nguyên vật liệu chính có nhiều biến động. Những ảnh hưởng bởi lệnh cấm xuất khẩu gạo, đường tại một số quốc gia có nguồn cung lớn dẫn đến sự khan hiếm trên thị trường, đẩy giá nguyên liệu tăng cao, đặc biệt vào những tháng cuối năm.

Trước bối cảnh đó, HABECO đã chủ động khai thác các nguồn cung ứng, điều tiết và phân phối nguyên vật liệu đảm bảo đúng và đủ với chi phí hợp lý, hiệu quả, từ đó đảm bảo mục tiêu lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.3. Công tác tài chính :

- Trong năm 2023, HABECO luôn đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho hoạt động SXKD tại mọi thời điểm, tối ưu được lợi nhuận tài chính; thực hiện tiết giảm và tạm dừng các hoạt động, chi phí chưa cần thiết để dành nguồn lực cho công tác

bán hàng, giúp tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm mang thương hiệu HABECO trên thị trường.

- Bên cạnh các giải pháp về cân đối sản lượng sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, Tổng công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ tài chính đối với các Công ty thành viên đang gặp khó khăn nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị được liên tục, kết quả sản xuất kinh doanh được cải thiện. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn tổ hợp.

- Tiếp tục quản trị chi phí cũng như giá thành sản phẩm tại Công ty mẹ và các công ty thành viên đảm bảo tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động.

- Theo dõi sát sao và dự báo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phục vụ công tác điều hành đảm bảo hoàn thành mục tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

3.4. Công tác nhân sự :

- Đã thực hiện cử lại Người đại diện phần vốn Nhà nước tại HABECO, bổ nhiệm lại cán bộ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty, Tổng giám đốc Tổng công ty, Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

- Đã thực hiện bổ sung 01 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Đã triển khai thực hiện lấy phiếu tín nhiệm năm 2023 đối với các chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định.

- Đã thực hiện rà soát quy hoạch các chức danh do Bộ Công Thương quản lý giai đoạn 2023-2026 và xây dựng quy hoạch các chức danh do Bộ Công Thương quản lý giai đoạn 2026-2031.

- Cân đối, điều động linh hoạt lao động giữa các bộ phận đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, kinh doanh và phù hợp với năng lực của người lao động.

- Luôn duy trì thực hiện các chế độ, chính sách để người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Ngoài ra, Tổng công ty luôn đảm bảo việc chi trả lương thưởng hiệu quả, công bằng và cạnh tranh với mức lương thị trường.

- Triển khai một số khóa đào tạo để nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng người lao động.

3.5. Công tác kỹ thuật :

- Tăng cường công tác ứng dụng Khoa học công nghệ, hợp tác với các chuyên gia nước ngoài, góp phần ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí trong sản xuất, đẩy mạnh tiết kiệm trên toàn hệ thống HABECO.

- Liên tục cải tiến quy trình sản xuất, kiểm soát tốt hiệu suất thu hồi từng công đoạn, thực hiện mục tiêu tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm giá thành sản xuất.

- Cải tiến, nâng cao chất lượng đối với các sản phẩm hiện có, đáp ứng các xu hướng bao bì, xu hướng sản phẩm mới trong ngành đồ uống để có sự thay đổi kịp thời, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng.

3.6. Công tác đầu tư :

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc mở rộng hệ thống SAP ERP tại HABECO: hoàn thiện các chức năng và hệ thống báo cáo của phân hệ quản lý chất lượng; đưa vào vận hành phân hệ hợp nhất báo cáo tài chính (EC – CS) tại toàn Tổng công ty; nghiệm thu và bàn giao hệ thống tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO.

- Hoàn thành thi công xây dựng, lắp đặt và đưa vào sử dụng màn hình LED tại thành phố Thanh Hóa, đáp ứng mục tiêu về tuyên truyền, quảng bá thông tin của tỉnh kết hợp khai thác quảng cáo thương mại của Tổng công ty theo hình thức xã hội hóa.

3.7. Sáng kiến cải tiến:

Hoạt động sáng kiến cải tiến luôn được khuyến khích, trong năm có 174 sáng kiến cải tiến. Các sáng kiến đều được thực hiện triển khai và đem lại hiệu quả kinh tế cũng như phù hợp với chiến lược, định hướng của HABECO trong lĩnh vực số hóa, nâng cao công tác quản trị hệ thống, cải tiến chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa sản xuất mang lại giá trị làm lợi trên 25 tỷ đồng.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con
			Kế hoạch năm	Thực hiện năm	
A	B	C	1	2	3
I	Tình hình sản xuất				
1	Bia các loại:	1000 l	196.960	188.224	491.310
2	Nước đóng chai Uniaqua	1000 l	2.022	1.892	2.167
3	Rượu các loại	-	-	-	2.503
4	Nút khoén các loại	Tr.nút	-	-	307
5	Thuỷ tinh các loại	Tấn	-	-	31.079
II	Kết quả kinh doanh		-	-	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	-	5.589,91	7.900,96
	<i>Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính (bao gồm thuế TTĐB)</i>	-	7.367,3	6.251,4	-
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	273,90	424,63	464,34
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	222,10	334,04	354,68
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	-	1.670,73	3.698,44
5	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	-	-
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-	-
7	Tổng số lao động	Người	529	515	-
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	143,52	145,32	-
a,	<i>Quỹ lương quản lý</i>	-	10,26	12,31	-
b,	<i>Quỹ lương người lao động</i>	-	133,26	133,01	-

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NĂM 2023

1. Tình hình đầu tư dự án:

Hiện nay, HABECO chỉ đang thực hiện các dự án nhỏ, nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị, không có dự án thuộc nhóm B trở lên.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2023

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tỷ lệ tham gia của doanh nghiệp	Tổng mức đầu tư			Lũy kế đã thanh toán từ lúc khởi công đến thời điểm báo cáo			Ghi chú
					Tổng số	Vốn vay	Trong đó Vốn DN	Tổng số	Vốn vay	Vốn DN	
	Tổng số				80,97		80,97	5,93		5,93	
A	Dự án đã hoàn thành				0,00		0,00	0,00		0,00	
	Tổng số Dự án: 0										
<i>I</i>	<i>Nhóm A</i>										
<i>II</i>	<i>Nhóm B</i>										
<i>III</i>	<i>Nhóm C</i>										
B	Dự án đang triển khai				80,97		80,97	5,93		5,93	
	Tổng số dự án: 2										
<i>I</i>	<i>Nhóm A</i>										
<i>II</i>	<i>Nhóm B</i>										
<i>III</i>	<i>Nhóm C</i>				80,97		80,97	5,93		5,93	
1	Dự án đầu tư hệ thống quản trị doanh nghiệp tổng thể tại Công ty	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Tổng công ty và Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	42,4% vốn của Tổng công ty và 57,6% vốn	21,77		21,77	5,80		5,80	Vốn đầu tư của Tổng

TT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tỷ lệ tham gia của doanh nghiệp	Tổng mức đầu tư			Lũy kế đã thanh toán từ lúc khởi công đến thời điểm báo cáo			Ghi chú
					Tổng số	Vốn vay	Vốn DN	Tổng số	Vốn vay	Vốn DN	
	TNHH MTV Thương mại Habeco (Dự án ERP MTV)			của Công ty MTV							công ty là 9,2 tỷ
2	Dự án đầu tư bồn lên men, bồn chứa bia thành phẩm tại nhà máy Mê Linh	Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Hà Nội	Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	100% vốn của doanh nghiệp	59,20		59,20 (TMĐT dự kiến)	0,13		0,13	

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tại ngày 31/12/2023
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.210.721.900.000
1	Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng đến 12 tháng	2.210.721.900.000
II	Đầu tư tài chính dài hạn	1.264.834.097.533
1	Đầu tư vào công ty con	1.122.326.153.223
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	131.369.420.164
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	36.250.000.000
4	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	(25.111.475.854)
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-
	Tổng cộng = (I) + (II)	3.475.555.997.533

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

HABECO hiện có 16 công ty con, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bia, rượu, nước giải khát. Trong năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên đang gặp rất nhiều khó khăn do giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao làm cho giá thành sản phẩm tăng, cùng với đó là tình hình cạnh tranh gay gắt trên thị trường, trong khi sức mua của người tiêu dùng giảm.

Trước những khó khăn nêu trên, ngay từ những tháng đầu năm, Hội đồng quản trị HABECO đã chỉ đạo Người đại diện vốn tại các công ty thành viên cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty triển khai các biện pháp ứng phó với đà tăng giá của hàng hóa, tối ưu hóa các nguồn lực nhằm ổn định sản xuất, tiêu thụ, xây dựng các chương trình hỗ trợ khách hàng, đẩy mạnh tiêu thụ, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Rà soát, xác định các kế hoạch chi phí thực sự cần thiết cho sản xuất, kinh doanh, cắt giảm các chi phí chưa cấp thiết. Tạm dừng các hạng mục đầu tư, mua sắm, chưa thực sự cấp bách trong thời điểm hiện tại. Xây dựng và triển khai phương án sắp xếp, tinh gọn lao động linh hoạt theo kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm tăng năng suất, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến hợp lý hóa quá trình sản xuất. Nghiên cứu lựa chọn, thay thế các loại nguyên liệu nhằm tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng nhằm giảm giá thành sản xuất. Nghiên cứu các dòng sản phẩm mới, sản phẩm thay thế để đáp ứng nhu cầu thị trường đặc biệt là xu hướng tiêu dùng của khách hàng giới trẻ.

- Đối với các đơn vị có hoạt động kinh doanh thương mại thường xuyên theo dõi diễn biến, đánh giá nhu cầu thị trường qua đó tập trung nguồn lực, chi phí cho thị trường, phát triển sản phẩm, có đánh giá giữa chi phí gắn với hiệu quả kinh doanh. Yêu cầu đơn vị có sáng kiến cải tiến về công tác thị trường.

- Tăng cường công tác quản trị tài sản, nguồn vốn, dòng tiền; quản trị tình hình thực hiện kế hoạch chi phí nhằm theo dõi sát sao và phân tích sự biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, đưa ra các dự báo kịp thời để chủ động trong công tác điều hành.

Các công ty con của HABECO đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết thúc năm 2023, có 12 công ty con (trên tổng số 16 công ty con) của HABECO có kết quả kinh doanh lãi. Có 4 công ty con có kết quả kinh doanh lỗ.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON
DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI NĂM 2023**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ cổ phần tại Công ty	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của Công ty mẹ	Tổng Tài sản	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức/Lợi nhuận nộp về Công ty mẹ trong năm	Thuế và các khoản đã nộp NN	Tổng Nợ phải trả
A	Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	100,00%	50,00	50,00	633,12	4.034,57	3,62	2,56	12,55	38,87	568,49
B	Công ty cổ phần nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty con)										
1	Công ty CP bia Hà Nội - Hải Dương	55,00%	40,00	30,63	93,58	166,55	7,57	6,01	2,64	117,12	19,38
2	Công ty CP bia Hà Nội - Hải Phòng	65,01%	91,79	82,34	199,54	210,31	3,55	2,73	1,49	124,13	44,06
3	Công ty CP bia Hà Nội - Nam Định	51,00%	20,00	10,20	35,70	60,20	1,02	0,80	0,61	29,17	11,35
4	Công ty CP bia Hà Nội - Thái Bình	66,31%	76,91	56,45	190,97	159,95	1,33	0,97	-	159,53	76,17
5	Công ty CP bia Hà Nội - Thanh Hóa	55,00%	114,24	82,69	317,66	1.503,78	6,45	5,05	3,77	263,48	168,84

6	Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Bình	62,05%	58,00	37,67	41,19	50,86	(4,58)	(4,58)	-	43,79	14,30
7	Công ty CP Bao bì Bia - Rượu - NGK	68,95%	20,00	14,49	36,65	44,97	2,06	1,62	0,28	4,27	5,60
8	Công ty CP Rượu và Nước giải khát Hà Nội	54,29%	200,00	143,69	375,92	100,90	(9,86)	(9,86)	-	74,93	20,12
9	Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	60,00%	31,23	22,97	196,52	1.234,08	31,11	24,83	7,50	66,72	127,55
10	Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội - Quảng Ninh	52,64%	15,00	8,67	29,74	75,94	(2,96)	(2,96)	-	0,97	3,60
11	Công ty CP Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - NGK Hà Nội	96,10%	200,00	223,54	415,56	386,50	2,11	1,60	15,38	356,87	126,80
12	Công ty CP bia Hà Nội - Nghệ An	51,00%	180,00	91,80	331,17	246,95	7,07	6,68	-	254,62	58,34
13	Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Trị	98,56%	110,00	106,58	144,49	147,26	(3,53)	(3,54)	-	133,11	36,76
14	Công ty CP Habeco Hải Phòng	66,69%	160,00	106,71	264,06	243,92	1,25	0,95	-	225,38	94,34
15	Công ty CP bia Hà Nội - Hồng Hà	53,89%	100,00	53,88	164,63	174,75	21,38	16,94	5,39	134,37	39,74

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Đình Thanh

